

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung
xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 166/2008/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới và ban hành quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 215/TTg-CN ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Nghị quyết nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045 với một số nội dung chủ yếu như sau:

I. TÊN QUY HOẠCH, PHẠM VI, RANH GIỚI

1. Tên quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045.

2. Phạm vi, ranh giới:

Phạm vi nghiên cứu trực tiếp điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên theo Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ, có điều chỉnh do sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã. Cụ thể được xác định như sau:

- Thành phố Hồng Ngự: gồm các phường An Lộc, An Thạnh, An Lạc, các xã Tân Hội, Bình Thạnh.

- Huyện Hồng Ngự: gồm các xã Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Thới Hậu A, Thường Lạc và thị trấn Thường Thới Tiền.

- Huyện Tân Hồng: gồm các xã Bình Phú, Tân Hộ Cơ, Thông Bình và thị trấn Sa Rài.

3. Quy mô:

Quy mô (diện tích) lập điều chỉnh quy hoạch được giữ nguyên theo quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1580/QĐ-TTg, ngày 09/9/2013, với tổng diện tích khoảng **31.936 ha**.

4. Thời hạn lập điều chỉnh quy hoạch:

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030;

- Giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

5. Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/10.000

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

- Tuân theo các chủ trương, định hướng về phát triển kinh tế - xã hội, phân bố dân cư và tổ chức lãnh thổ của quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long và quy hoạch tỉnh Đồng Tháp. Kế thừa và phát triển quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 và các quy hoạch phân khu, chi tiết đã phê duyệt. Sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch lớp cao hơn.

- Hình thành một không gian kinh tế tổng hợp có vai trò là một hạt nhân kinh tế thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp, vùng đồng bằng sông Cửu Long thông qua đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, thương mại và hợp tác giao thương giữa Việt Nam với Campuchia, đảm bảo phát triển bền vững về môi trường và ổn định an ninh biên giới.

- Đảm bảo định hướng phát triển hài hòa với yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, du lịch, di tích lịch sử văn hóa theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng quát: Phát triển Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp trở thành khu kinh tế tổng hợp gồm: công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông, lâm, ngư nghiệp, trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mekong đến 2030 và tầm nhìn đến 2045 theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Cụ thể hóa Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu phát triển theo hướng kinh tế xanh, bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới, hiện đại, công nghệ thông tin, tự động hóa trong các lĩnh vực đời sống, xã hội, phù hợp với định hướng quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng ĐBSCL.

+ Tổ chức không gian kiến trúc, quy hoạch sử dụng đất với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ nhằm phục vụ hiệu quả hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp, tạo sinh kế cho người dân, góp phần bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới giữa Việt Nam và Campuchia.

+ Làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

3. Tính chất:

Tính chất của khu vực lập điều chỉnh quy hoạch được giữ theo Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ:

- Là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông, lâm, ngư nghiệp gắn với các cửa khẩu quốc tế.

- Là trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mekong, trước hết trong quan hệ với Campuchia.

- Là khu vực đô thị biên giới có ảnh hưởng và lan tỏa thúc đẩy sự phát triển vùng phía Bắc tỉnh Đồng Tháp.

- Có ý nghĩa quan trọng về an ninh - quốc phòng.

4. Quy mô dân số, lao động:

Dự báo quy mô dân số Khu kinh tế cửa khẩu theo các giai đoạn quy hoạch:

- Đến năm 2030: Quy mô dân số toàn Khu kinh tế khoảng 200.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 125.000 người.

- Đến năm 2045: Quy mô dân số toàn Khu kinh tế khoảng 280.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 220.000 người.

5. Quy mô đất đai:

Dự báo quy mô đất xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu theo các giai đoạn quy hoạch:

- * Đến năm 2030:

- Nhu cầu sử dụng đất xây dựng Khu kinh tế từ 8.000- 9.000 ha.

- Đất dự trữ phát triển: khoảng 1.000 ha.

- Đất dành cho hệ sinh thái tự nhiên: 22.000 - 23.000 ha.

- * Đến năm 2045:

- Nhu cầu sử dụng đất xây dựng Khu kinh tế từ 9.000- 10.000 ha.

- Đất dự trữ phát triển: 1.000 ha.

- Đất dành cho hệ sinh thái tự nhiên: 21.000 - 22.000 ha.

(Dự báo quy mô sử dụng đất sẽ được cụ thể trong quá trình nghiên cứu lập đề án quy hoạch).

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự kiến áp dụng:

Việc lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật trong đề án quy hoạch chung xây dựng phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy chuẩn, các tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng của Việt Nam hiện hành áp dụng cho từng loại đô thị và các khu chức năng khác trong khu kinh tế cửa khẩu.

III. CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU NGHIÊN CỨU LẬP QUY HOẠCH

1. Yêu cầu công tác điều tra, khảo sát hiện trạng, thu thập số liệu

- Khảo sát, đo đạc bản đồ địa hình: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp cần nghiên cứu trên cơ sở nền bản đồ địa hình theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây

dựng và quy định pháp luật về đo đạc và bản đồ có liên quan. Bản đồ khảo sát địa hình tỉ lệ 1/10.000 được biên tập, cập nhật bổ sung phục vụ lập quy hoạch chung xây dựng, trong đó thể hiện chính xác các yếu tố liên quan đến đường biên, mốc giới theo nghị định thư phân giới cắm mốc và bộ bản đồ tiêu chuẩn về biên giới do Bộ Tài nguyên và Môi trường lập.

- Tài liệu về điều kiện tự nhiên: Thu thập các tài liệu điều tra và đánh giá về điều kiện tự nhiên, trong đó trọng tâm là điều kiện địa hình, cảnh quan đặc trưng; các tài liệu về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Phân tích, đánh giá các rủi ro thiên tai.

- Tài liệu về hiện trạng phát triển: Các tài liệu về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình tăng trưởng dân số, cơ cấu lao động; các bản đồ, số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất đai trong 5 năm gần đây; các tài liệu hình ảnh về kiến trúc cảnh quan, môi trường; các tài liệu, số liệu thống kê về thực trạng đầu tư hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp; niên giám thống kê tỉnh Đồng Tháp 5 năm gần đây.

- Các dự báo, định hướng ngành và địa bàn, khớp nối và tích hợp các quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng:

- + Các định hướng cấp độ vùng tỉnh Đồng Tháp trong phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất đai, phát triển các ngành, những trọng điểm đầu tư về kinh tế... các dự kiến phát triển liên quan đến Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.

- + Định hướng phát triển của cấp thẩm quyền đã ban hành, trọng tâm là kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; nghị quyết và chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh 2020-2025.

- + Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch phát triển ngành có liên quan; các đồ án quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

2. Rà soát, đánh giá việc thực hiện đồ án quy hoạch chung đã phê duyệt

- Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 9/9/2013.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện đồ án về các mặt: Hiện trạng xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường đô thị; không gian kiến trúc - cảnh quan và bảo tồn sinh thái; sử dụng đất; vai trò và hiệu quả của các công trình sản xuất và dịch vụ công cộng; kết nối hạ tầng; tác động môi trường; kế hoạch triển khai, nguồn lực thực hiện và hiệu quả đầu tư; tình hình thực hiện các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cũng như các dự án cấp Trung ương, các dự án quốc phòng, an ninh trong phạm vi Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.

- Đánh giá việc quản lý phát triển và thực hiện theo quy hoạch; rà soát, phân tích, đánh giá hiện trạng pháp lý của các dự án trong phạm vi lập quy

hoạch, đặc biệt là các dự án phát triển công nghiệp, thương mại, đô thị, điểm dân cư và hạ tầng kỹ thuật.

- Từng nội dung trong việc rà soát, đánh giá việc thực hiện đồ án cần được phân tích, đánh giá các ưu điểm, các vấn đề tồn tại, chỉ ra những vấn đề khiếm khuyết, nhược điểm (kể cả do quy hoạch và tổ chức thực hiện, quản lý theo quy hoạch trước đây, có những nội dung không thực hiện được hoặc triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn, chông chéo).

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và xác định các khâu đột phá của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp trong kỳ quy hoạch.

3. Yêu cầu về nghiên cứu xác định tiềm năng, động lực phát triển

- Xác định động lực chính của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp gắn chặt với sự phát triển của tỉnh Đồng Tháp, gồm: công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông, lâm, ngư nghiệp, trở thành trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mekong.

- Xác định vị trí, tính chất đặc biệt của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp có ảnh hưởng tới an ninh - quốc phòng, về giao thông, điều kiện phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội đối với tỉnh Đồng Tháp, các khu vực vùng đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và mối quan hệ với quốc tế.

- Đánh giá tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, chia sẻ chức năng của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp với các khu kinh tế cửa khẩu lân cận, đặc biệt là với Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang, cũng như mối quan hệ với hệ thống đô thị biên giới phía Nam.

- Phân tích lợi thế cạnh tranh trong môi liên kết hệ thống logistics, các loại hình công nghiệp dự kiến phát triển trong Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp trong sự phát triển chung của vùng. Phân tích hiệu quả và ảnh hưởng lan tỏa của các dự án động lực đang triển khai, đặc biệt là tuyến cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh.

- Phân tích lợi thế tiềm năng phát triển khu du lịch Vườn quốc gia Tràm Chim (huyện Tam Nông), khu du lịch cửa khẩu, khu vực thương mại cửa khẩu,... ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, văn hoá, dịch vụ du lịch của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.

- Làm rõ các ưu điểm, hạn chế, tiềm năng và thách thức trong quá trình hình thành, phát triển của khu kinh tế. Xác định hướng phát triển kinh tế của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp, ưu tiên việc phát triển công nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch và đô thị.

- Dự báo quy mô dân số, quy mô lao động; xác định, lựa chọn các chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu và từng khu vực phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, có xét đến các yếu tố đặc thù của khu kinh tế; dự báo phát triển dân số, đất đai theo từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế và khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Dự báo quy mô sử dụng đất xây dựng theo từng giai đoạn quy hoạch để phát triển kinh tế - xã hội trong khu kinh tế trên cơ sở phân tích các lợi thế cạnh tranh giữa khu kinh tế và các khu vực khác trong vùng tỉnh, vùng đồng bằng sông Cửu Long và các ưu tiên phát triển trong khu kinh tế.

4. Nghiên cứu về định hướng phát triển không gian

- Tổ chức không gian phải có sự kết nối giữa Khu kinh tế và các khu vực để tạo tính lan tỏa.

- Làm rõ việc tổ chức không gian tổng thể và từng khu chức năng (được điều chỉnh nếu có) trên cơ sở phân vùng phát triển của khu kinh tế đã được xác lập tại Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 9/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Nghiên cứu các phương án tổ chức không gian quy hoạch và lựa chọn phương án tối ưu, theo các tiêu chí sau: Có giải pháp về cơ cấu tổ chức không gian phù hợp với tính chất của khu kinh tế; đảm bảo thuận tiện cho các hoạt động giao thông và làm việc trong khu kinh tế; bảo đảm tính hiện đại, giàu bản sắc dân tộc, hài hoà với cảnh quan thiên nhiên, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến cảnh quan môi trường. Đảm bảo phù hợp với phương án phát triển hệ thống đô thị trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp; phù hợp với phương án, lộ trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 theo Nghị quyết số 148/NQ-CP và Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị.

5. Yêu cầu về quy hoạch sử dụng đất, các khu chức năng

Xác định phạm vi, quy mô, các chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng khu chức năng trong khu kinh tế theo yêu cầu phát triển từng giai đoạn, đảm bảo sự thống nhất và kết nối khi triển khai các quy hoạch phân khu và chi tiết trong các giai đoạn sau. Các đề xuất về quy hoạch sử dụng đất đảm bảo nguyên tắc tôn trọng các yếu tố thực trạng, kế thừa tối đa kết quả nghiên cứu hợp lý của đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế tại Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 9/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Đề xuất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho các khu chức năng thuộc Khu kinh tế theo cấu trúc và định hướng phát triển không gian. Thiết lập ranh giới cho các khu chức năng: Khu vực phi thuế quan, khu cửa khẩu quốc tế, công nghiệp, đô thị, dịch vụ, du lịch... Dành quỹ đất phù hợp cho các chức năng công nghiệp, đô thị, du lịch, dịch vụ, vui chơi giải trí, thể dục - thể thao, tái định cư, sắp xếp dân cư, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, sản xuất nông nghiệp,...

- Đề xuất quỹ đất xây dựng theo từng giai đoạn phát triển (ngắn hạn đến năm 2030 và dài hạn đến năm 2045) để khai thác hiệu quả quỹ đất, tập trung nguồn vốn và đầu tư trọng tâm, trọng điểm trong giai đoạn đầu. Hạn chế và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến cộng đồng dân cư hiện trạng trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch. Đề xuất quy định quản lý sử dụng đất nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả đầu tư và đáp ứng các nhu cầu phát triển trong tương lai.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến xây dựng và sử dụng đất từng khu vực chức năng nhằm phục vụ cho công tác quản lý và kiểm soát phát triển.

- Việc điều chỉnh ranh giới, quỹ đất các khu vực chức năng, các khu vực sản xuất công nghiệp, thương mại và du lịch, đất dự trữ phát triển... cần đảm bảo phân bố hài hòa; giữ gìn cảnh quan, sinh thái và môi trường; thuận lợi khi triển khai thực hiện.

6. Yêu cầu về hệ thống hạ tầng xã hội

Tính toán quy mô, đề xuất giải pháp bố trí các hạng mục công trình dịch vụ công cộng, phục vụ du lịch theo cơ cấu quy hoạch và tổ chức quản lý của Khu kinh tế, để tạo thành một hệ thống phục vụ tầng bậc và phi tầng bậc, đảm bảo phục vụ cho dân cư đô thị, người dân đến làm việc và khách du lịch. Tính toán bổ sung các công trình hạ tầng xã hội với bán kính phục vụ hợp lý cho khu vực dân cư nông thôn trải dài theo các sông, kênh, rạch.

7. Yêu cầu tổ chức hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung

Cơ sở hạ tầng cần phải được quan tâm về định hướng giải pháp, đặc biệt là hệ thống giao thông liên kết toàn bộ Khu kinh tế với hệ thống giao thông vùng tỉnh, giao thông quốc gia, liên kết với cảng trên sông Tiền. Cụ thể:

a) Giao thông:

- Bảo đảm liên hệ thuận tiện giữa các khu chức năng trong Khu kinh tế gắn kết với hệ thống giao thông chung của tỉnh Đồng Tháp, quốc gia và quốc tế. Đảm bảo yêu cầu kết nối Khu kinh tế với các trung tâm đô thị trong khu vực.

- Rà soát, cập nhật tuyến cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh, Quốc lộ N1 và các tuyến QL.30... theo quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050. Bổ sung tuyến đường bộ nối liền hai tỉnh Đồng Tháp - Prey Veng tại cửa khẩu quốc tế Thường Phước.

- Xác định quỹ đất xây dựng dành cho các phương tiện giao thông sẽ phát triển trong tương lai, phát triển và tổ chức mạng lưới giao thông vận tải hành khách công cộng hiện đại, các đầu mối chuyển tiếp vận tải giữa đường bộ với đường thủy. Xác định hệ thống giao thông tỉnh để đáp ứng nhu cầu sử dụng của khu vực.

- Đề xuất các giải pháp công trình đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường, đặc biệt là các tuyến đường có chức năng đối ngoại.

- Thiết kế mặt cắt ngang các loại đường cải tạo, xây dựng mới; xác định hệ thống chỉ tiêu kinh tế về quỹ đất giao thông và các chỉ tiêu kỹ thuật về tuyến đường áp dụng.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Phân khu vực tiêu thoát nước chính; hướng thoát nước. Rà soát, điều chỉnh cao độ không chế cho các khu chức năng, tính toán ảnh hưởng của biến

đổi khí hậu. Đề xuất, lựa chọn mô hình hệ thống thoát nước mưa, xác định vị trí, quy mô, mạng lưới hệ thống tiêu thoát nước.

- Xác định cốt xây dựng cho toàn khu và từng phân khu chức năng; các giải pháp bảo vệ chống sạt lở; các giải pháp liên quan đến hạ tầng thủy lợi và phòng chống thiên tai.

- Đề xuất các giải pháp kè chắn chống xói lở, giải pháp tôn nền, các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng do cấu tạo về địa chất, địa hình.

- Giải pháp hoàn trả các tuyến kênh, mương thủy lợi qua các khu vực dự kiến phát triển đô thị và các khu chức năng đảm bảo tưới, tiêu theo yêu cầu.

- Chọn mô hình hệ thống thoát nước, xác định các lưu vực thoát nước chính, kết cấu mạng lưới cống và mương.

c) Quy hoạch cấp nước:

- Phân tích, đánh giá tài nguyên nước ngầm và nước mặt của khu vực để đề xuất điều chỉnh các giải pháp cấp nước (lựa chọn nguồn nước) và bảo vệ nguồn nước; liên kết với các địa phương lân cận để đảm bảo nguồn cấp nước phù hợp với định hướng cấp nước của tỉnh Đồng Tháp. Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt, cấp nước sản xuất, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật theo từng giai đoạn.

- Nâng cấp hệ thống cấp nước hiện có tại khu trung tâm cửa khẩu, đẩy nhanh tiến độ đầu tư để hoàn thành hệ thống cấp nước cho các đô thị, khu dân cư; nghiên cứu đầu tư một số hệ thống cấp nước tập trung khác để đảm bảo cấp nước cho khu trung tâm cửa khẩu và trung tâm các xã khác nằm trong khu kinh tế. Tại các khu vực dân cư và khu công nghiệp tập trung xa nhà máy cấp nước trong khu kinh tế, thực hiện xây dựng các trạm bơm và xử lý nước cục bộ đáp ứng nhu cầu tại chỗ.

d) Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

Xác định chỉ tiêu, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp điều chỉnh thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch đảm bảo phù hợp với phương án cấp điện trong quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030; nghiên cứu bố trí không gian, quỹ đất cho các công trình điện và hành lang an toàn đường dây điện.

đ) Quy hoạch thông tin liên lạc:

Định hướng điều chỉnh quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động, dự kiến các công trình đầu mối theo từng giai đoạn quy hoạch và mạng lưới truyền dẫn đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại khu kinh tế.

e) Quy hoạch thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang:

- Xác định chỉ tiêu và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang.

- Đưa ra vị trí, quy mô hợp lý cho việc thu gom, xử lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp phục vụ phát triển khu kinh tế trong tương lai. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải đáp ứng được sự phát triển của khu kinh tế.

8. Yêu cầu, nguyên tắc đánh giá môi trường chiến lược

- Yêu cầu công tác đánh giá tác động môi trường chiến lược phải được lồng ghép, tích hợp ngay trong quá trình lập quy hoạch xây dựng của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp.

- Đánh giá hiện trạng môi trường tự nhiên, văn hóa, xã hội và tác động của biến đổi khí hậu; đánh giá về công tác quản lý môi trường.

- Dự báo các tác động môi trường từ các hoạt động phát triển đô thị dân cư, sản xuất nông, lâm nghiệp, giao thông, công nghiệp và các dự án đầu tư khác trong khu kinh tế... Đề xuất các giải pháp theo dõi, giám sát tác động môi trường và phương án thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường của các lĩnh vực trên.

- Xây dựng và giám sát việc thực hiện kế hoạch quan trắc; kiểm soát, giám sát chặt các chỉ tiêu môi trường; kiểm soát những xung đột môi trường có thể xảy ra trong quá trình phát triển khu kinh tế. Đề ra các giải pháp cụ thể giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường đô thị khi triển khai thực hiện quy hoạch. Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

- Đánh giá, dự báo và đề xuất giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu đối với khu kinh tế trên cơ sở các khuyến nghị kịch bản biến đổi khí hậu cho Việt Nam.

9. Đề xuất các dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn, đề xuất và sắp xếp danh mục dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển, đảm bảo phù hợp với dự báo nguồn lực thực hiện, có tính khả thi cao, có tính linh hoạt, đáp ứng các nhu cầu trước mắt về phát triển cũng như có tính ổn định lâu dài, là động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.

- Tính toán nhu cầu vốn đầu tư phát triển Khu kinh tế trong từng giai đoạn cụ thể, cơ cấu nguồn vốn (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn xã hội hóa...), từ đó xây dựng các giải pháp cụ thể, khả thi để huy động các nguồn vốn thực hiện. Phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn gắn liền với khả năng đảm bảo nguồn lực thực hiện quy hoạch.

10. Yêu cầu về an ninh, quốc phòng

Đảm bảo gắn kết giữa phát triển kinh tế với giữ vững an ninh, quốc phòng, đảm bảo an sinh xã hội. Cụ thể:

- Rà soát, xác định các khu vực không cho phép tổ chức cá nhân người nước ngoài sở hữu nhà ở, đưa vào quy hoạch để thống nhất quản lý.

- Bố trí quỹ đất quốc phòng, an ninh thuận tiện cho tuần tra, kiểm soát. Bố trí quỹ đất cho các khu phục vụ hậu cần, nhà ở công vụ, nhà ở cán bộ chiến sỹ...

- Bố trí trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại các Khu công nghiệp trong Khu kinh tế.

- Đánh giá về tác động của điều chỉnh quy hoạch đến quốc phòng - an ninh.

- Tăng cường quản lý xuất cảnh, nhập cảnh, xuất biên, nhập biên và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại tại các cửa khẩu; chủ động phối hợp trao đổi thông tin, tình hình đầu tư các công trình, dự án tại các Khu kinh tế cửa khẩu.

11. Các yêu cầu khác

- Các kết quả đề án dự kiến đạt được; các vướng mắc chưa thể giải quyết trong khuôn khổ đề án và kiến nghị hướng giải quyết. Các kiến nghị khác với Trung ương và địa phương.

- Nghiên cứu mô hình quản lý và thực hiện quy hoạch, phân định rõ vai trò của từng cơ quan (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố) trong việc quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý hành chính trên địa bàn trong phạm vi Khu kinh tế.

- Đề xuất cơ chế chính sách kiểm soát phát triển Khu kinh tế gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng.

12. Tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong triển khai thực hiện.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch theo hướng đồng bộ.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hành động, xây dựng các chương trình, dự án, xây dựng chính sách, đánh giá và huy động nguồn lực để đảm bảo việc thực hiện quy hoạch có hiệu quả. Định kỳ 5 năm tổ chức đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, bổ sung và điều chỉnh lại mục tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế. Các cấp, các ngành và UBND cấp huyện rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục liên quan, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khóa X, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng